

Finishes by Event for the field of 2015 WGC - Cadillac Championship

Players	Sts	2015 WGC - Cadillac Championship														# of Events	Cuts Made	Top 10's	FedExCup Rank	
		2015 Frys.com Open	2015 Shriners	2015 The McGladrey	2015 CIMB Classic	2015 Sanderson Farms	2015 WGC-HSBC	2015 Mayakoba	2015 Hyundai T of C	2015 Sony Open	2015 Humana	2015 Phoenix	2015 Farmers	2015 AT&T	2015 Northern Trust					2015 Honda
Bae, Sangmoon	In	1	CUT	-	T5	-	-	-	6	T51	-	CUT	T32	-	T8	CUT	9	6	4	4
Bjorn, Thomas	In	-	-	-	-	-	T41	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	2	1	0	---
Bradley, Keegan	In	-	-	-	-	-	T64	-	-	-	T48	T17	T41	-	T4	CUT	6	5	1	90
Casey, Paul	In	-	-	-	T37	-	-	-	-	T30	CUT	-	CUT	-	T2	T3	6	4	2	26
Chalmers, Greg	In	-	-	-	T26	T69	-	T29	-	-	-	-	CUT	T51	-	-	5	4	0	148
Day, Jason	In	-	-	-	-	-	-	-	T3	T17	-	-	1	T4	-	-	4	4	3	5
Donaldson, Jamie	In	-	-	-	-	-	T24	-	-	-	-	T46	T19	-	-	6	4	4	1	85
Donald, Luke	In	-	-	-	-	-	T41	-	-	T51	CUT	-	CUT	-	CUT	T7	6	3	1	136
Dubuisson, Victor	In	-	-	-	-	-	W/D	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	2	0	0	---
Dufner, Jason	In	-	-	-	T26	-	T10	-	-	-	CUT	CUT	-	-	-	T17	5	3	1	106
Fleetwood, Tommy	In	-	-	-	-	-	T24	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	1	0	---
Fowler, Rickie	In	-	-	-	-	-	T3	-	-	-	-	T46	T61	-	-	T41	4	4	1	93
Furyk, Jim	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T7	T14	-	2	2	1	127
Gallacher, Stephen	In	-	-	-	-	-	T24	-	-	-	-	-	-	-	-	T41	2	2	0	---
Garcia, Sergio	In	-	-	-	T2	-	T28	-	-	-	-	-	-	-	T4	T31	4	4	2	34
Haas, Bill	In	-	-	T22	-	-	T48	-	-	-	1	76	T19	-	CUT	-	6	5	1	14
Henley, Russell	In	-	-	T4	-	-	T35	-	T3	T17	-	T59	-	-	T61	T44	7	7	2	36
Hoffman, Charley	In	-	CUT	CUT	-	T35	-	1	T14	-	T2	T53	CUT	-	T30	-	9	6	2	6
Hoffmann, Morgan	In	-	CUT	-	T61	-	-	-	-	T51	-	T53	CUT	-	T22	W/D	7	4	0	156
Holmes, J.B.	In	-	-	-	T49	-	T28	-	33	CUT	-	T66	T2	T10	T22	-	8	7	2	28
Horschel, Billy	In	-	CUT	-	T37	-	T73	-	T22	-	T41	T30	CUT	T45	-	CUT	9	6	0	107
Ilonen, Mikko	In	-	-	-	-	-	T46	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	1	0	---
Jaidee, Thongchai	In	-	-	-	-	-	T41	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	1	0	---
Johnson, Dustin	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	T4	T2	CUT	4	2	2	40
Johnson, Zach	In	-	-	CUT	-	-	-	-	7	T64	CUT	T10	-	-	-	CUT	6	3	2	115
Kaymer, Martin	In	-	-	-	-	-	T6	-	-	-	-	-	-	-	-	T44	2	2	1	139
Kirk, Chris	In	-	-	T4	-	-	T14	-	T14	T26	T56	-	T32	CUT	-	CUT	8	6	1	48
Koepka, Brooks	In	T8	T4	-	-	-	-	-	-	-	-	1	T41	-	-	T51	5	5	3	9
Kuchar, Matt	In	T21	-	T22	-	-	-	-	T17	T3	T2	T30	-	-	-	-	6	6	2	23
Lahiri, Anirban	In	-	-	-	T52	-	T28	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2	2	0	---
Levy, Alexander	In	-	-	-	-	-	T14	-	-	-	-	-	-	T65	-	-	2	2	0	---
Lipsky, David	In	-	-	-	75	-	T56	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2	2	0	---
Lowry, Shane	In	-	-	-	-	-	34	-	-	-	-	-	T7	T21	-	-	3	3	1	---
Luiten, Joost	In	-	-	-	-	-	T28	-	-	-	-	-	-	-	-	T11	2	2	0	---
Mahan, Hunter	In	T3	-	-	-	-	T28	-	T17	-	-	T30	-	T54	T20	-	6	6	1	47
Matsuyama, Hideki	In	T3	T10	-	T21	-	T41	-	T3	T78	-	T2	CUT	-	T4	-	9	8	5	11
McDowell, Graeme	In	-	-	-	-	-	T3	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	2	1	1	121
McIlroy, Rory	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	1	0	0	---
Mickelson, Phil	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T24	CUT	CUT	-	-	T17	4	2	0	150
Moore, Ryan	In	-	CUT	-	1	-	T28	-	T20	-	W/D	T17	-	-	T22	-	7	5	1	13
Na, Kevin	In	-	W/D	-	T2	-	T20	-	-	T64	T48	T26	-	CUT	T61	-	8	6	1	42

Ogilvy, Geoff	In	-	-	-	-	-	-	-	T27	CUT	-	T46	-	-	T49	-	4	3	0	157
Oosthuizen, Louis	In	-	-	-	-	-	T14	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	1	0	175
Palmer, Ryan	In	-	-	-	-	-	T22	-	-	T17	T10	T2	-	CUT	-	T25	6	5	2	29
Poulter, Ian	In	-	-	-	-	-	T6	-	-	-	-	-	T19	CUT	-	T3	4	3	2	55
Reed, Patrick	In	-	-	-	T26	-	T22	-	1	-	T24	T40	-	T29	-	T7	7	7	2	7
Rose, Justin	In	-	-	-	-	-	T48	-	-	-	-	-	CUT	-	-	CUT	3	1	0	206
Schwartzel, Charl	In	-	-	-	T19	-	T64	-	-	-	-	-	-	-	T41	CUT	4	3	0	158
Scott, Adam	In	-	-	-	-	-	T12	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	1	0	164
Senden, John	In	-	T18	-	7	-	T35	-	T25	83	-	-	T49	-	CUT	-	7	6	1	73
Siem, Marcel	In	-	-	-	-	-	T48	-	-	-	-	-	-	T18	-	-	2	2	0	---
Simpson, Webb	In	-	T4	T41	-	-	-	-	-	T13	T7	-	-	-	CUT	-	5	4	2	57
Snedeker, Brandt	In	T57	T10	-	-	-	T10	-	-	-	CUT	T10	T19	1	74	-	8	7	4	8
Spieth, Jordan	In	-	-	-	-	-	T35	-	-	-	-	T7	CUT	T7	T4	-	5	4	3	49
Stenson, Henrik	In	-	-	-	-	-	T24	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	1	0	182
Streb, Robert	In	T31	T10	1	-	8	-	T37	T8	T17	-	T10	-	-	CUT	T59	10	9	5	2
Todd, Brendon	In	-	-	T48	-	-	T60	-	T8	T44	CUT	-	-	T10	T14	-	7	6	2	66
Tringale, Cameron	In	T26	CUT	T22	-	-	-	CUT	-	-	T30	CUT	T69	-	T47	T44	9	6	0	105
Walker, Jimmy	In	63	T4	-	-	-	T35	-	2	1	-	-	T7	T21	T41	-	8	8	4	1
Warren, Marc	In	-	-	-	-	-	T35	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	1	0	---
Watson, Bubba	In	-	-	-	-	-	1	-	10	-	-	T2	-	-	T14	-	4	4	3	3
Westwood, Lee	In	T12	-	-	T13	-	T20	-	-	-	-	-	-	-	-	T25	4	4	0	95
Wiesberger, Bernd	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	1	0	0	---
Woodland, Gary	In	-	-	-	T2	-	T56	-	-	T3	-	CUT	T45	-	CUT	-	6	4	2	35

